TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 85/2024/DS-ST
Ngày: 25 - 9 - 2024
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN - TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Kim Ngân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Tòng

2. Ông Nguyễn Hoàng Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Điền - là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long: *không thuộc trường hợp tham gia phiên tòa.*

Ngày 25 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 94/2024/TLST-DS ngày 21 tháng 6 năm 2024 về tranh chấp: "*hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2024/QĐXX-ST ngày 22 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 127/2024/QĐST-DS ngày 09 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Đắc S**, sinh năm 1976. Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông **Đào Thanh N**, sinh năm 1998. Địa chỉ: tổ E, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 14/3/2024) (có mặt).

2. Bị đơn:

2.1 Bà **Lê Thị N1**, sinh năm 1971 (vắng mặt).

2.2 Ông **Võ Văn P**, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện ngày 14/3/2024, đơn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện ngày 09/8/2024 nguyên đơn ông Nguyễn Đắc S có người đại diện hợp pháp là ông Đào Thanh N trình bày:* Vào ngày 23/01/2024 vợ chồng bà Lê Thị N1 và ông Võ Văn P vay ông Nguyễn Đắc S số tiền 350.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất, thời hạn vay 05 ngày (tính từ ngày 23/01/2024 đến ngày 28/01/2024), mục đích vay để đáo hạn Ngân hàng (trả nợ chung của vợ chồng bà N1 vay tiền tại Ngân hàng N2 – Chi nhánh huyện B, tỉnh Vĩnh Long), bà N1 có ký tên Giấy vay tiền và cam kết trả nợ ngày 23/01/2024. Sau khi vay đến nay, vợ chồng bà N1 và ông P không trả lãi cho ông S. Ông S đã nhiều lần gặp vợ chồng bà N1 và ông P để nhận lại số tiền đã cho vay và tiền lãi, ông bà hứa hẹn nhiều lần nhưng đến nay không thực hiện. Do vợ chồng bà N1 và ông P đã vi phạm thỏa thuận trả nợ nên ông S yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long xem xét, giải quyết: buộc vợ chồng bà Lê Thị N1, ông Võ Văn P có trách nhiệm trả ông Nguyễn Đắc S số tiền vay nợ gốc 350.000.000 đồng; không yêu cầu tính lãi.

- *Tại biên bản hòa giải ngày 30/7/2024 bị đơn bà Lê Thị N1 trình bày:* Bà xác định vào ngày 23/01/2024 bà và chồng là ông Võ Văn P vay ông Nguyễn Đắc S số tiền 350.000.000 đồng để trả nợ tại Ngân hàng N2 – Chi nhánh huyện B, tỉnh Vĩnh Long, thời hạn vay 05 ngày (tính từ ngày 23/01/2024 đến ngày 28/01/2024); bà có ký tên Giấy vay tiền và cam kết trả nợ ngày 23/01/2024, ông P không có ký tên do ông P không biết chữ; hai bên có thỏa thuận lãi nhưng bà không nhớ bao nhiêu. Đến nay vợ chồng bà chưa trả lãi và cũng chưa trả vốn cho ông S. Vợ chồng bà còn nợ ông S số tiền vay nợ gốc 350.000.000 đồng. Nay bà đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đắc S, bà đồng ý cùng ông Võ Văn P có trách nhiệm trả ông Nguyễn Đắc S số tiền vay nợ gốc 350.000.000 đồng.

Tại phiên tòa: Đại diện nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ông Nguyễn Đắc S khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Lê Thị N1 và ông Võ Văn P trả tiền vay, nên đây là tranh chấp hợp đồng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú ở huyện B nên tranh chấp và quan hệ pháp luật thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án huyện B theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng triệu tập bị đơn bà Lê Thị N1 và ông Võ Văn P tham gia phiên tòa giải quyết vụ án nhưng bị đơn vẫn vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

Ông Võ Văn P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không đến Tòa án để giải quyết vụ án, không trình bày ý kiến, không đưa ra được chứng cứ chứng minh nên đã tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình. Đương sự phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào lời trình bày của các đương sự khác và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án làm chứng cứ để xem xét giải quyết vụ án.

[3] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đắc S. Ông Nguyễn Đắc S yêu cầu bà Lê Thị N1 và ông Võ Văn P có trách nhiệm trả ông số tiền vay còn nợ gốc là 350.000.000 đồng.

Bà Lê Thị N1 xác định vào ngày 23/01/2024 bà và chồng là ông Võ Văn P vay ông Nguyễn Đắc S số tiền 350.000.000 đồng để trả nợ tại Ngân hàng N2 – Chi nhánh huyện B, tỉnh Vĩnh Long; thời hạn vay 05 ngày (tính từ ngày 23/01/2024 đến ngày 28/01/2024); bà có ký tên Giấy vay tiền và cam kết trả nợ ngày 23/01/2024, ông P không có ký tên do ông P không biết chữ; hai bên có thỏa thuận lãi nhưng bà không nhớ bao nhiêu. Khi bà vay tiền và ký tên vào Giấy vay tiền và cam kết trả nợ ngày 23/01/2024 là hoàn toàn tự nguyện, không có ai lừa dối hay ép buộc bà. Đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Lê Thị N1 thừa nhận đây là nợ chung của bà và chồng bà là ông Võ Văn P. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đắc S, buộc bà Lê Thị N1 và ông Võ Văn P có trách nhiệm trả ông S số tiền vay nợ gốc là 350.000.000 đồng.

Về tiền lãi: ông Nguyễn Đắc S không yêu cầu giải quyết; do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Lê Thị N1 và ông Võ Văn P phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm (5% trên số tiền buộc trả 350.000.000 đồng) bằng 17.500.000 đồng.

Ông Nguyễn Đắc S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự 2015; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, 92, 147, 227, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Đắc S do ông Đào Thanh N đại diện.

Buộc bà Lê Thị N1 và ông Võ Văn P có trách nhiệm trả ông Nguyễn Đắc S số tiền vay nợ gốc là 350.000.000 đồng (*Ba trăm năm mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, mà người phải thi hành án chậm trả tiền thì bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bị đơn bà Lê Thị N1 và ông Võ Văn P phải chịu 17.500.000 đồng (*Mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng*).

Hoàn trả ông Nguyễn Đắc S số tiền tạm ứng án phí 8.852.000 đồng (*Tám triệu tám trăm năm mươi hai nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0013518 ngày 21/6/2024 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Kim Ngân

Nơi nhận:
- TAND T. Vĩnh Long;
- VKSND H. Bình Tân;
- Chi cục THADS H. Bình Tân;
- Các đương sự;
- Lưu.